TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197/2021/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 05 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 340/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Bích N, sinh năm 1992; Địa chỉ: 109 Trần Phú, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum;
- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1989; Địa chỉ: 46 Giáp Văn Cương, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2021 là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày để từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. C nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Bích N và anh Nguyễn Thành C.

2. C nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích N và anh Nguyễn Thành C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị Bích N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con là Nguyễn Thiên T sinh ngày 07/7/2016 và Nguyễn Thiên T1 sinh ngày 22/02/2019 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Nguyễn Thành C cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng vào ngày 30 hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 30/11/2021 cho đến khi hai con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Thành C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, Anh Nguyễn Thành C không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự: Kể từ ngày chị Lê Thị Bích N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thành C chậm cấp dưỡng số tiền nêu trên, thì phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 144; khoản khoản 3, 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Toà án. Chị Lê Thị Bích N và anh Nguyễn Thành C phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Thành C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng nhưng chị N nhận chịu toàn bộ án phí cho cả anh C tổng cộng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000408 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Kon Tum;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên